

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST  
Ngày: 27 - 01 - 2022  
V/v tranh chấp xin ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hồ Yến Phương

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Hồ Quang Minh

Bà Nguyễn Kim Lân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Tuyết Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 475/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thuỳ L** – sinh năm 1991 (Xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh C ..

**- Bị đơn:** Ông **Lữ Văn S**, sinh năm 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm 4, thị t, huyện T, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ L trình bày:*

- Về hôn nhân: Bà và ông Lữ Văn S xác lập quan hệ vợ chồng từ năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc. Gia đình chung sống hạnh phúc nhưng vài tháng trở lại đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn như trước, hiện tại bà cho rằng hôn nhân càng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Toà án giải quyết được ly hôn với ông Lữ Văn S.

- Về con chung: Có 02 con chung là Lữ Tuấn K, sinh ngày 17/10/2012 và Lữ Ngọc N, sinh ngày 18/12/2015. Khi ly hôn, bà yêu cầu Toà án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Lữ Ngọc N, còn cháu Lữ Tuấn K có nguyện vọng sống với cha là ông Lữ Văn S thì bà thống nhất giao Lữ Tuấn K cho ông S nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đồng thời, bà Nguyễn Thuỳ L có yêu cầu vắng mặt tại các phiên họp, phiên tòa xét xử vụ án.

*Đối với bị đơn ông Lữ Văn S, quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng ông S vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản phản hồi ý kiến.*

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn ông Lữ Văn S hiện đang cư trú tại địa chỉ khóm 4, thị trấn S, huyện T, tỉnh Cà Mau nên Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham gia phiên tòa nhưng phía bị đơn là ông Lữ Văn S vắng mặt không lý do, bà Nguyễn Thuỳ Linh xin xét xử vắng mặt do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà L và ông S.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông S được xác lập vào năm 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Sông Đốc theo quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Quá trình chung sống, bà L xác định gia đình chung sống hạnh phúc nhưng vài tháng trở lại đây hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn như trước, hiện tại bà cho rằng hôn nhân càng ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với ông Lữ Văn S, trong khi đó ông Lữ Văn S đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không có văn bản ý kiến phản hồi, điều đó cho thấy ông S không có thiện chí để hàn gắn. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân của bà L và ông S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thuỳ Linh, cho bà L ly hôn với ông Lữ Văn S là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, bà Nguyễn Thuỳ L và ông Lữ Văn S có 02 con chung là Lữ Tuấn K, sinh ngày 17/10/2012 và Lữ Ngọc N, sinh ngày 18/12/2015. Khi ly hôn, bà L yêu cầu Tòa án giải quyết được nuôi dưỡng cháu Lữ Ngọc N, còn cháu Lữ Tuấn K có nguyện vọng sống với cha là ông Lữ Văn S thì bà thống nhất giao Lữ Tuấn K cho ông S nuôi dưỡng, không đặt ra yêu cầu cấp dưỡng.

Tại Biên bản ghi nhận ý kiến của cháu Lữ Tuấn K vào ngày 07/01/2022 thì cháu Kiệt xác định thời gian qua cháu sống cùng với cha, cha chăm sóc rất tốt nên khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với cha là ông Lữ Văn S, không yêu cầu mẹ cấp dưỡng.

Trong khi đó, ông Lữ Văn S cũng không có ý kiến phản hồi về vấn đề yêu cầu nuôi con do bà L đặt ra và cũng không thể hiện ý kiến đối với vấn đề nuôi con, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo yêu cầu của bà L, giao cháu Lữ Ngọc N, sinh ngày 18/12/2015 cho bà L có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ngân thành niên; đối với cháu Lữ Tuấn K có nguyện vọng được sống cùng cha là ông Lữ Văn S khi cha mẹ ly hôn, bà L cũng đồng ý theo nguyện vọng của cháu Kiệt do đó Hội đồng xét xử giao cháu Lữ Tuấn K, sinh ngày 27/10/2012 cho ông Lữ Văn S có nghĩa vụ tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Tuấn Kiệt thành niên.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Do bà L không yêu cầu về cấp dưỡng và ông Lữ Văn S thì vắng mặt, cũng không có ý kiến phản hồi về vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thuỳ L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, ông Lữ Văn S thì vắng mặt và không có ý kiến gì về phân tài sản và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phân tài sản, nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Nguyễn Thuỳ L phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Các điều 147, 227, 228, 235 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 53, Điều 56, 58, 69, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thuỳ L, cho bà Nguyễn Thuỳ L ly hôn với ông Lữ Văn S.

2. Về con chung:

- Giao Lữ Tuấn K, sinh ngày 27/10/2012 cho ông Lữ Văn S có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Giao Lữ Ngọc N, sinh ngày 18/12/2015 cho bà Nguyễn Thuỳ L có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền cản trở nhưng không được lạm

dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng: Không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Tòa án không giải quyết. Sau này, nếu có phát sinh tranh chấp, các đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu về phần tài sản và nợ chung thành vụ án dân sự khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí:

Bà Nguyễn Thuỳ L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004219 ngày 13/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời được chuyển thu.

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Trần Văn Thời
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- UBND TT. Sông Đốc;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án; án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hồ Yến Phương**